

CẦN SỚM KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG PHÁP LUẬT DÀI DÒNG, KHÓ HIỂU, KHÓ THỰC THI

✍ TS. Hoàng Xuân Đáng

Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An

● **TÓM TẮT:** Pháp luật dài dòng, khó hiểu và khó thực hiện là một vấn đề chung trong nhiều hệ thống pháp luật, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và cả cơ quan nhà nước, làm giảm hiệu quả điều chỉnh và quản lý của nhà nước, cũng như sự tuân thủ pháp luật của xã hội. Nguyên nhân có thể do quy trình xây dựng pháp luật phức tạp, sự thiếu rõ ràng, mâu thuẫn giữa các quy định, hoặc năng lực thực thi của cán bộ pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu... Để xây dựng chính sách, pháp luật ngắn gọn, dễ hiểu và dễ thực thi, cần tập trung vào sự rõ ràng, minh bạch và tính khả thi của quy định, đảm bảo văn bản pháp luật phải ngắn gọn, rõ ý, dễ áp dụng và dễ đánh giá. Điều này bao gồm cả việc sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, tránh các thuật ngữ phức tạp, và quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền để thực thi pháp luật hiệu quả. Đó cũng là mục đích của bài viết này.

● **Từ khóa:** Pháp luật dài dòng, khó hiểu, khó thực hiện; khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; giải pháp đồng bộ; rõ ràng, minh bạch.

● **ABSTRACT:** Lengthy, complex and impractical laws are a common issue in many legal systems, creating difficulties for citizens, businesses, and even government agencies. This reduces the effectiveness of state regulation and management as well as overall compliance with the law in society. The causes may stem from complicated lawmaking procedures, lack of clarity, inconsistencies among regulations, or limited capacity of law enforcement officials. To develop concise, understandable, and enforceable policies and laws, it is essential to focus on clarity, transparency, and feasibility of the provisions. Legal documents should be concise, precise, easy to apply, and measurable. This also involves using plain language, avoiding overly technical terms, and clearly defining responsibilities and authorities to ensure effective enforcement. These are the main objectives of this article.

● **Keywords:** Lengthy and complex laws, difficulties for citizens and businesses, comprehensive solutions, clarity, transparency.

Ngày nhận bài: 28/9/2025 Ngày bình duyệt: 24/10/2025 Ngày duyệt đăng: 28/10/2025

Pháp luật là công cụ quan trọng để quản lý xã hội, đảm bảo trật tự, công bằng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân. Tuy nhiên, trên thực tế, không ít văn bản pháp luật hiện nay bị đánh giá là dài dòng, khó hiểu và khó thực hiện. Tình trạng này không chỉ gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận, tuân thủ pháp luật, mà còn tạo ra những rào cản trong quá trình thực thi và áp dụng pháp luật một cách hiệu quả. Vấn đề đặt ra là: Vì sao pháp luật lại trở nên rối rắm như vậy? Những hệ lụy cụ thể mà nó gây ra là gì? Và đâu là những giải pháp khả thi để cải thiện tình trạng này, hướng đến một hệ thống pháp luật rõ ràng, minh bạch và dễ thực thi hơn?

1. NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN PHÁP LUẬT DÀI DÒNG, KHÓ HIỂU, KHÓ THỰC HIỆN

- *Quy trình xây dựng pháp luật phức tạp*: Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thường trải qua nhiều giai đoạn, với sự tham gia của nhiều cơ quan, tổ chức, dẫn đến khả năng bỏ sót, thiếu sót hoặc tạo ra những quy định chồng chéo, không thống nhất. Nhà làm luật có xu hướng “ôm đồm” quá nhiều chi tiết để kiểm soát mọi tình huống, dẫn đến văn bản pháp luật quá dài, khó linh hoạt. Pháp luật thường thiên về kiểm soát hơn là tạo điều kiện cho người dân/doanh nghiệp, nên dễ phát sinh thủ tục phức tạp.

- *Ngôn ngữ pháp lý phức tạp*: Việc sử dụng thuật ngữ chuyên ngành, cách diễn đạt dài dòng, thiếu tính phổ thông khiến người đọc khó tiếp cận và hiểu không đúng ý nghĩa của quy định. Còn sự chồng chéo và thiếu thống nhất giữa các văn bản: Các luật, nghị định, thông tư... đôi khi không nhất quán, mâu thuẫn nhau. Có tình trạng luật “không rõ”, phải chờ nghị định/ thông tư hướng dẫn, dẫn đến khoảng trống pháp lý hoặc khó thi hành.

- *Thiếu tính minh bạch và công*

khai: Thông tin về pháp luật chưa được truyền tải hiệu quả, đa dạng, gây khó khăn cho người dân trong việc tìm hiểu, tiếp cận và áp dụng.

- *Sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn xã hội*: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xã hội và nền kinh tế đang biến đổi với tốc độ ngày càng nhanh. Các mô hình sản xuất - kinh doanh mới, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các quan hệ xã hội mới liên tục xuất hiện, làm thay đổi nền tảng của nhiều lĩnh vực đời sống. Tuy nhiên, quy trình xây dựng, sửa đổi và bổ sung pháp luật lại thường kéo dài, qua nhiều khâu thẩm định, khiến không ít quy định trở nên lạc hậu, thiếu tính cập nhật. Điều này dẫn đến khoảng cách giữa pháp luật và thực tiễn, làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước và gây khó khăn trong việc thực thi.

- *Kỹ thuật lập pháp còn yếu*: Nhiều văn bản pháp luật dùng ngôn ngữ hành chính cứng nhắc, thiếu tính rõ ràng, dễ gây hiểu nhầm. Một số quy định lặp lại, chồng chéo hoặc mâu thuẫn với các văn bản khác. Dùng nhiều khái niệm trừu tượng mà không định nghĩa rõ (ví dụ: “lợi ích công cộng”, “đạo đức xã hội”, “tùy trường hợp”...), gây khó khăn cho việc áp dụng. Một số quy định xa rời thực tế, khó thực hiện trong đời sống hoặc quá tốn kém nguồn lực. Ví dụ: yêu cầu thủ tục hành chính rườm rà, giấy tờ phức tạp; quy định không rõ ràng khiến cán bộ thực thi khó xử lý hoặc dễ lạm quyền.

- *Ảnh hưởng từ cơ chế xin - cho và lợi ích nhóm*: Cơ chế xin - cho cùng sự chi phối của lợi ích nhóm là một trong những nguyên nhân làm cho hệ thống pháp luật trở nên phức tạp, thiếu minh bạch và khó thực thi. Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, một số quy định có thể bị thiết kế theo hướng phục vụ lợi ích cục bộ của một nhóm hoặc ngành, thay vì lợi ích chung của xã hội. Hệ quả là các quy định trở nên rườm rà, mâu thuẫn hoặc thiếu rõ ràng, tạo ra “kê hở” cho tiêu cực và tham nhũng.

Điều này làm gia tăng chi phí không chính thức như “phí bôi trơn”, xin giấy phép hay các thủ tục hành chính trung gian, gây cản trở cho môi trường đầu tư và niềm tin của người dân vào pháp luật.

- *Thiếu sự tham vấn và đánh giá tác động đầy đủ*: Nhiều văn bản được xây dựng mà không có sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan (người dân, doanh nghiệp, chuyên gia...). Không đánh giá đầy đủ tính khả thi, tác động kinh tế - xã hội, dẫn đến ban hành xong mới thấy bất cập.

- *Thay đổi chính sách quá nhanh hoặc chậm cập nhật*: Luật có thể đổi quá nhanh, người dân không kịp thích nghi. Hoặc ngược lại, luật quá lạc hậu so với thực tiễn, dẫn đến thiếu hiệu lực điều chỉnh.

Tóm lại, Pháp luật còn dài dòng và khó thực hiện là kết quả của sự kết hợp giữa kỹ thuật lập pháp yếu, tư duy quản lý hành chính nặng nề, thiếu tính minh bạch và thực tiễn, cũng như cơ chế vận hành pháp luật chưa hiệu quả.

2. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TỪ SỰ DÀI DÒNG, KHÓ THỰC THI CỦA PHÁP LUẬT

- *Gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp*: Họ khó tiếp cận, hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình, dẫn đến việc vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết, hoặc gặp vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính.

- *Giảm hiệu quả quản lý nhà nước*: Các quy định thiếu rõ ràng gây khó khăn cho cơ quan nhà nước trong việc áp dụng và giám sát, làm giảm hiệu lực và hiệu quả của pháp luật.

- *Gây lãng phí nguồn lực*: Việc tạo ra những quy định không khả thi hoặc khó thực hiện dẫn đến lãng phí thời gian, tiền bạc và công sức.

- *Làm suy giảm lòng tin vào pháp luật*: Khi người dân không hiểu hoặc không thể thực hiện pháp luật, niềm tin vào sự công

bằng và hiệu quả của hệ thống pháp luật sẽ bị suy giảm.

3. CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ PHÁP LUẬT NHÌN TỪ CƠ QUAN LẬP PHÁP

Trong thời gian qua, chất lượng và hiệu quả làm luật của Quốc hội Việt Nam (đặc biệt là trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, từ năm 2021 đến nay) đã được nâng cao. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế. Có thể xem xét trên một số khía cạnh như sau:

a. Đánh giá chung:

Về mặt tích cực: Quốc hội đã ban hành nhiều luật, nghị quyết quan trọng liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, như: Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Bảo vệ người tiêu dùng, Luật Giao thông đường bộ, Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)... Trong đó, nhiều luật có tính cấp thiết được đưa vào chương trình xây dựng luật, phản ánh sự linh hoạt và chủ động trong công tác lập pháp. Việc lập pháp ngày càng gắn chặt với nhu cầu thực tiễn và yêu cầu hội nhập quốc tế.

Về hạn chế: Vẫn có tình trạng “lỗi kỹ thuật” trong văn bản luật, luật ban hành nhưng phải sửa đổi, bổ sung sớm. Tiến độ một số dự án luật còn chậm trễ, hoặc chất lượng chưa cao dẫn đến phải lùi, rút khỏi chương trình làm luật.

b. Chất lượng nội dung các văn bản luật:

Về tích cực: Một số đạo luật lớn như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Thanh tra (sửa đổi)... đã được xây dựng bài bản, qua nhiều vòng tham vấn, tham khảo ý kiến nhân dân và các chuyên gia. Nội dung pháp luật ngày càng mang tính đồng bộ, có sự điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước và yêu cầu hội nhập quốc tế.

Về hạn chế: Vẫn còn tình trạng luật khung, luật ống, giao quá nhiều cho Chính phủ hoặc các bộ ngành quy định chi tiết →

gây khó khăn trong triển khai. Một số quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, làm giảm hiệu lực thi hành, gây lúng túng cho địa phương, doanh nghiệp và người dân.

c. Từ thực tế đó, để nâng cao chất lượng và hiệu quả làm luật, theo các chuyên gia, Quốc hội cũng cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Cần lựa chọn được những ĐBQH thực sự có tài, có đức, có đủ năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu. Có như vậy, họ mới đủ năng lực và phẩm chất để thay mặt Nhân dân quyết nghị những vấn đề liên quan đến sự phát triển của đất nước. Bên cạnh đó, đại biểu Quốc hội cần phải được bồi dưỡng những kiến thức cần thiết về pháp luật và kỹ năng đại biểu để có đủ năng lực tham gia làm luật, sửa đổi luật, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội.

- Nâng cao nhận thức của Quốc hội, của ĐBQH về trách nhiệm làm luật của mình. Luật là một văn kiện quy định những vấn đề quan trọng liên quan đến sự phát triển của đất nước trên phạm vi toàn xã hội, trong một thời gian khá dài. Do vậy, Quốc hội cũng như từng ĐBQH phải ý thức được làm luật là nhiệm vụ, quyền hạn, song cũng là vinh dự, trách nhiệm cao cả của mình trước nhân dân đối với đất nước.

- Việc đánh giá hoạt động lập pháp của Quốc hội không nên dừng lại là đã thông qua được bao nhiêu luật trong nhiệm kỳ, mà còn phải đánh giá cả chất lượng của các luật đã được thông qua, hiệu quả thực tiễn của chúng sau những khoảng thời gian thực hiện nhất định.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và soạn thảo văn bản pháp luật. Theo đó, bên cạnh việc quan tâm đào tạo đội ngũ chuyên gia pháp lý, luật gia, ngôn ngữ học tham gia xây dựng pháp luật, cần áp dụng kỹ thuật lập pháp hiện đại để đảm bảo ngôn ngữ pháp luật rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu.

- Rà soát, hệ thống hóa và đơn giản hóa văn bản pháp luật hiện hành. Loại bỏ các quy định chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn. Rút gọn các quy định không cần thiết hoặc diễn đạt rườm rà. Xây dựng hệ thống pháp luật theo hướng tinh gọn, dễ tra cứu.

- Tăng cường đánh giá tác động pháp luật trước và sau khi ban hành: Thực hiện đánh giá tác động lập pháp nghiêm túc để đảm bảo luật không quá phức tạp, có tính khả thi. Sau khi luật có hiệu lực, cần tổng kết, đánh giá thực tiễn thi hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung.

- Chuẩn hóa ngôn ngữ và kỹ thuật lập pháp: Áp dụng chuẩn ngôn ngữ pháp lý ngắn gọn, súc tích. Tránh dùng từ ngữ mơ hồ, đa nghĩa, hoặc khó hiểu với người dân. Có thể tham khảo các mô hình luật đơn giản, dễ tiếp cận của các nước tiên tiến.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và chuyên gia: Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi từ người dân, doanh nghiệp, chuyên gia khi soạn thảo luật. Như vậy, luật sẽ sát thực tiễn hơn, dễ hiểu và dễ thực hiện hơn.

- Ứng dụng công nghệ trong xây dựng và phổ biến pháp luật: Sử dụng AI, big data và các công cụ hỗ trợ soạn thảo để phát hiện lỗi logic, mâu thuẫn. Xây dựng cổng thông tin pháp luật thông minh, giúp người dân dễ tra cứu và hiểu luật hơn.

4. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Để pháp luật được xây dựng ngắn gọn, dễ hiểu và dễ thực hiện, cần một loạt giải pháp đồng bộ từ lập pháp đến thực thi. Dưới đây là những giải pháp trọng tâm:

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ xây dựng pháp luật: Tuyển chọn, đào tạo và sử dụng chuyên gia giỏi trong lĩnh vực lập pháp, ngôn ngữ pháp lý và từng lĩnh vực chuyên ngành. Khuyến khích sự tham gia của các chuyên gia độc lập, luật sư, thẩm phán, nhà nghiên cứu, để đảm bảo tính thực tiễn và logic pháp lý.

2. *Đơn giản hóa ngôn ngữ và cấu trúc văn bản luật*: Sử dụng ngôn ngữ đời thường, rõ ràng, tránh biệt ngữ chuyên ngành không cần thiết. Viết ngắn gọn, súc tích, tránh lặp lại, tránh mô tả dài dòng. Sử dụng ví dụ minh họa, sơ đồ, biểu bảng trong giải thích luật (ở tài liệu hướng dẫn kèm theo).

3. *Tăng cường lấy ý kiến công chúng và đối tượng chịu tác động*: Mở rộng và thực chất hóa việc lấy ý kiến nhân dân, doanh nghiệp, hiệp hội chuyên ngành khi soạn thảo luật. Tổ chức thử nghiệm chính sách (policy pilot) trước khi ban hành chính thức, đặc biệt với quy định mới.

4. *Rà soát, hệ thống hóa và tích hợp luật*: Rà soát các quy định chồng chéo, mâu thuẫn giữa các luật hiện hành để loại bỏ hoặc tích hợp. Xây dựng bộ luật thống nhất theo từng lĩnh vực thay vì rải rác nhiều văn bản (ví dụ: Bộ luật Môi trường, Bộ luật Doanh nghiệp...).

5. *Tăng tính khả thi và hiệu lực thi hành*: Đảm bảo luật đi kèm hướng dẫn thi hành rõ ràng, ban hành kịp thời, tránh tình trạng “luật khung, luật ống”. Luật cần gắn chặt với điều kiện thực tế kinh tế - xã hội của địa phương, tránh sao chép mô hình nước ngoài không phù hợp.

6. *Ứng dụng công nghệ trong xây dựng và tiếp cận luật*: Xây dựng hệ thống luật số (legal tech) cho phép người dân và doanh nghiệp tra cứu dễ dàng, tìm hiểu luật nhanh chóng. Phát triển AI và hệ thống hỏi đáp pháp luật tự động dựa trên dữ liệu pháp lý chính thống. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật trực tuyến, công cụ tìm kiếm dễ sử dụng, các ứng dụng hỗ trợ giải thích pháp luật.

7. *Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá sau khi ban hành luật*: Có cơ chế đánh giá tác động pháp luật định kỳ sau khi luật được ban hành (khoảng 1-3 năm). Nếu phát hiện bất cập, cần sửa đổi, bổ sung nhanh chóng. Muốn luật ngắn gọn, dễ hiểu và dễ thực hiện thì phải đặt người dân và thực tiễn cuộc sống làm trung tâm trong quá trình xây dựng pháp luật.

8. *Cải thiện quy trình xây dựng pháp luật*: Rút ngắn thủ tục, tăng cường sự tham gia của chuyên gia và người dân, chú trọng tính khả thi và khả năng thực hiện

9. *Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật*: Sử dụng nhiều hình thức đa dạng, dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng để đưa pháp luật đến gần hơn với người dân.